

Số: **05/2022/QĐST-DS**

TH, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST – DS ngày 03 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Mai Hải N, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

* Bị đơn: Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ y, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

Người được bị đơn ủy quyền: Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về giấy tờ mua bán*: Hủy giấy mua bán đất ngày 24/4/2021 giữa ông Nguyễn Công M và ông Mai Hải N (bản gốc không được công chứng theo quy định pháp luật).

2.2. *Về số tiền phải thanh toán*: Ông Nguyễn Công M phải trả cho ông Mai Hải N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền đặt cọc và 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tiền hỗ trợ theo giấy mua bán đất ngày 24/4/2021.

2.3. *Về phương thức thanh toán*: Anh Nguyễn Công M chuyển khoản vào tài khoản số 103818828868 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt N mang tên Mai Hải N trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

2.4. *Về lãi suất*: Các đương sự thống nhất không yêu cầu tính lãi. Trường hợp anh Nguyễn Công M vi phạm thời hạn thanh toán thì anh Mai Hải N có quyền yêu cầu tính lãi suất tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Mai Hải N tự nguyện nộp 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000762 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH. Hoàn trả cho anh Mai Hải N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc